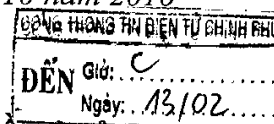


**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37 /2016/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2016



THÔNG TƯ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

**Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng
trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam**

Giờ Ngày 13/10/2016

Kính chuyển: **TT** Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

**Mục 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi tắt là VAMC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

Mục 2 QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 3. Quản lý lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng

1. VAMC thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy định tại Mục 2; Điều 9, 10, 13 Mục 3 và Mục 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH).

2. Khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện để tính quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, VAMC xác định chỉ tiêu năng suất lao động bình quân và lợi nhuận như sau:

a) Chỉ tiêu năng suất lao động bình quân (kế hoạch, thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương, trong đó chỉ tiêu tổng doanh thu và tổng chi phí được xác định theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013, Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ tài chính đối với VAMC.

b) Chỉ tiêu lợi nhuận (kế hoạch, thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được thay bằng chỉ tiêu số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt.

Điều 4. Loại trừ các yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động

1. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, VAMC loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt, bao gồm:

a) Ảnh hưởng của các yếu tố khách quan quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

b) Nhà nước có quyết định can thiệp làm ảnh hưởng trực tiếp đến số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến việc mua hoặc bán khoản nợ xấu và tài sản đảm bảo; điều chỉnh tỷ lệ tính trên số tiền thu hồi của khoản nợ xấu được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt; điều chỉnh tỷ lệ tính trên số dư còn lại cuối kỳ của khoản nợ mà VAMC đã mua bằng trái phiếu đặc biệt.

c) VAMC thực hiện các khoản đầu tư mới cho hoạt động kinh doanh (không bao gồm các khoản đầu tư, sửa chữa, nâng cấp tài sản đảm bảo các khoản nợ VAMC đã mua để cải tạo thành trụ sở làm việc hoặc cho thuê).

2. Việc loại trừ yếu tố khách quan quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan phải được lượng hóa và tính toán bằng số liệu cụ thể.

b) Yếu tố khách quan làm giảm (hoặc tăng) năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt thì được cộng thêm (hoặc giảm trừ) phần năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt giảm (hoặc tăng) tương ứng vào chỉ tiêu năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt trong năm.

c) Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện, VAMC phải đánh giá lại việc thực hiện các yếu tố khách quan so với kế hoạch để loại trừ ảnh hưởng đến năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt.

Mục 3

**QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG ĐỐI VỚI
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ
TOÁN TRƯỞNG VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Điều 5. Xếp lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát VAMC được xếp lương theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH).

Điều 6. Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng

1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 3, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18 và Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, VAMC thực hiện một số quy định sau:

a) Chỉ tiêu năng suất lao động bình quân và lợi nhuận làm căn cứ để xác định quỹ tiền lương, thù lao, mức tiền lương bình quân được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b) Việc loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Mục 4
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tổng giám đốc VAMC có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

2. Hội đồng thành viên VAMC có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 18 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 20 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi các báo cáo tiền lương, tiền thưởng cho cơ quan đại diện chủ sở hữu thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, kiểm tra và giám sát chung.

b) Xác định khoản tiền lương, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Thông tư này và trích nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để chi trả gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

3. Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, thẩm định, kiến nghị các nội dung về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng như quy định đối với chức danh Kiểm soát viên tại Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 21 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH và theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VAMC.

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với VAMC (Ngân hàng Nhà nước) có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Điều 22 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi ý kiến cho VAMC về quỹ tiền lương, tiền thưởng hàng năm thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, giám sát chung.

b) Tiếp nhận, rà soát, có ý kiến về các yếu tố khách quan (nếu có) theo quy định tại Thông tư này làm cơ sở để VAMC xác định tiền lương của người lao động và tiền lương, thù lao của người quản lý.

c) Tổ chức quản lý, đánh giá, trả lương, thù lao, tiền thưởng và thực hiện các chế độ đối với Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát của VAMC như đối với chức danh Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2016. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Thông tư số 31/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Người quản lý chuyên trách tiếp tục xếp lương theo hạng VAMC được xếp. Sau 3 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, VAMC thực hiện việc xếp hạng theo quy định chung của nhà nước.

4. VAMC áp dụng mức tiền chi bữa ăn giữa ca cho người lao động và người quản lý theo quy định tại khoản 4, Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và khoản 4, Điều 25 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn bổ sung kịp thời. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc CP;
- Văn phòng BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Ủy ban giám sát tài chính QG;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT của Chính phủ;
- Công TTĐT của Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ LĐTL, PC.

